

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS - ST
Ngày: 11-3-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST – HS ngày 10/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST – QĐ ngày 26/02/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thị L**, sinh năm 1982. Tại: Bến Tre. Nơi ĐKKHKT: Đường LHP, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C (chết) và bà Dương Thị N; Chồng: Tạ Hoàng Đ, có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Duy H**, sinh năm 1954. Tại: Nam Định. Nơi ĐKKHKT: phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L2 và bà Lưu Thị C; Vợ: Trần Thị T, có 04 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh năm 1972. Tại: Đồng Tháp. Nơi ĐKKHKT: ấp KH, xã TKĐ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: phường PM, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Công T1 và bà Bùi Thị A; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc S, có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4/ Họ và tên: **Lê Huy H1**, sinh năm 1965. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Đường HVL, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn

H2 và bà Đoàn Thị T; Vợ: Nguyễn Thanh Tr, có 03 con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 28/2012/HSST; Ngày 25/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 260/2012/HSST. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

5/ Họ và tên: **Tạ Bảo L1**, sinh năm 1981. Tại: Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: xã Đ, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. Tạm trú: Đường NĐT, phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tạ Ngọc S và bà Nguyễn Thị Xuân P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

6/ Họ và tên: **Lê Thị V**, sinh năm 1984. Tại: Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: xã TH, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Đường HVN, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 00/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Tiến G và bà Nguyễn Thị N; Chồng: Nguyễn Như H3 (đã ly hôn), có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Tạ Hoàng Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Đường LHP, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1968. Địa chỉ: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Bảo L1, Nguyễn Công T, Nguyễn Duy H, Lê Huy H1, Trần Thị L và Lê Thị V có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/8/2019, Tạ Bảo L1, Nguyễn Duy H, Lê Huy H1 và Trần Thị L đến quán cà phê KV, địa chỉ tại đường HVN, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương do Lê Thị V làm chủ để uống nước. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, L1, H, H1, L cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền và kêu V lấy 01 (Một) bộ bài tây 52 lá để L1, H, H1, L chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì V lấy 01 (Một) bộ bài tây 52 lá có sẵn tại quán mang ra cho L1, H, H1 và L chơi. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày 16/8/2019, Nguyễn Công T đến quán cà phê KV uống nước thì thấy L1, H, H1 và L đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền nên T vào cùng tham gia đánh bạc với L1, H, H1 và L. Lúc này, V cũng tham gia chơi đánh bạc với L1, H, H1, T và L nhưng V không chơi 01 tụ riêng mà V chơi chung tụ với H1. L1, H, H1, L, T và V thống nhất mỗi người sẽ làm cái 02 ván, các con bạc sẽ đặt tiền và tính thắng thua trực tiếp với người làm cái. Khi tham gia đánh bạc, L sử dụng số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng, H sử dụng số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng, L1 sử dụng số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, T sử dụng số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, H1 sử dụng số tiền 470.000 (Bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng và V sử dụng số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để đánh bạc. V tham gia đánh bạc được 02 ván thì ngừng chơi để đi công việc, còn L1, H, H1, T và L tiếp tục đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia làm 05 tụ, mỗi tụ 06 lá bài. Những người tham gia đánh bạc sẽ sắp xếp 06 lá bài thành 02 chi, mỗi chi gồm có 03 lá bài. Nếu chi nào có tổng số điểm thấp sẽ được xếp ở trên, còn chi có tổng số điểm cao hơn sẽ được xếp ở dưới. Sau đó, người tham gia đánh bạc sẽ đưa bài ra để so với người làm cái, nếu bên nào có số điểm của 02 chi đều cao điểm hơn 02 chi của bên kia hoặc có 01 chi huê điểm, 01 chi điểm cao hơn bên kia thì thắng được số tiền bằng với số tiền đã đặt cược và ngược lại; nếu có 01 chi thấp điểm hơn và 01 chi cao điểm hơn thì hai bên huê với nhau; mỗi ván những người tham gia đánh bạc đặt tiền từ 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng đến 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng.

Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày 16/8/2019, Lê Thị V về đến quán cà phê KV thì bị Đội Cảnh sát hình sự- Công an thành phố Thủ Dầu Một lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L1, H, H1, L, T và V về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 06 lá thắng thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc với nhau là 8.470.000 (Tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J6, màu đồng của L1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen của T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng của H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-764.xx của H1, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59D1-708.xx của L và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng của V.

Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, Trần Thị L thắng được số tiền 70.000 (Bảy mươi nghìn) đồng, Lê Thị V không thắng không thua, còn Tạ Bảo L1, Nguyễn Công T, Nguyễn Duy H, Lê Huy H1 không rõ thắng thua (Do khi bị Đội Cảnh sát hình sự- Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang thì L1, T, H, H1 ném tiền xuống sông bạc nên L1, T, H, H1 chưa kiểm đếm được số tiền thắng thua).

Quá trình điều tra, xác định số vật chứng thu giữ như sau: Đối với số tiền 8.470.000 (Tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng mà Tạ Bảo L1, Nguyễn Công T, Nguyễn Duy H, Lê Huy H1, Trần Thị L và Lê Thị V sử dụng đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J6, màu đồng đã thu giữ của Tạ Bảo L1, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen thu giữ của Nguyễn Công T, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy H, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng thu giữ của Lê Huy H1 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng thu giữ của Lê Thị V, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân của L1, T, H, H1 và V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 29/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J6, màu đồng cho L1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen cho T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng cho H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu vàng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng cho H1 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng cho V theo các Quyết định xử lý vật chứng số 154/QĐ-CSĐT, 155/QĐ-CSĐT, 156/QĐ-CSĐT, 157/QĐ-CSĐT, 160/QĐ-CSĐT ngày 28/9/2019.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59D1-708.xx, số máy F46E-4169xxx, số khung 600DY-571xxx, do chị Trần Hồng Đ1, sinh năm 1973, cư trú tại phường PTH, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Quá trình điều tra xác định: Tháng 8/2019, chị Đ1 bán xe mô tô trên cho anh Tạ Hoàng Đ, sinh năm 1979, việc mua bán có làm hợp đồng mua bán xe. Ngày 16/8/2019, L điều khiển xe đến quán cà phê KV uống nước rồi tham gia đánh bạc cùng Tạ Bảo L1, Nguyễn Công T, Nguyễn Duy H, Lê Huy H1, Lê Thị V. Do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi đánh bạc nên ngày 29/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59D1-708.xx, số máy F46E-4169xxx, số khung 600DY-571xxx cho anh Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 159/QĐ-CSĐT ngày 28/9/2019. Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-764.xx, số máy: JF66E0070xxx, số khung: 5818GY070xxx, do bà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1968, cư trú tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Quá trình điều tra xác định: Ngày 16/8/2019, H1 điều khiển xe đến quán cà phê KV uống nước rồi tham gia đánh bạc cùng Tạ Bảo L1, Nguyễn Công T, Nguyễn Duy H, Trần Thị L, Lê Thị V. Do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 29/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1-764.xx, số máy: JF66E0070xxx, số khung: 5818GY070xxx cho bà Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 158/QĐ-CSĐT ngày 28/9/2019.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Lê Huy H1, Tạ Bảo L1, Lê Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị L số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Công T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Huy H1 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Bảo L1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.470.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào với số tiền dùng đánh bạc là 8.470.000đ (tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như vai trò từng bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo L, H, L1, V đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T có bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, cậu là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.470.000đ (tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) dùng đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo L, T, H1, L1, V phải nộp theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo H do tại thời điểm phạm tội đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Duy H, Nguyễn Công T, Lê Huy H1, Tạ Bảo L1, Lê Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị L số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị Nguyễn Công T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Huy H1 số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2.5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tạ Bảo L1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2.6/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số 8.470.000đ (tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 067.20 ngày 15/01/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/01/2020).

4/ Về án phí: Buộc Trần Thị L, Nguyễn Công T, Lê Huy H1, Tạ Bảo L1, Trần Thị V mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Duy H không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lê Minh Đạo